



Danh Sách Ghi Điểm

Học Kỳ - Năm Học 09-10

Lớp: TC07QLBN (Quản Lý Bình Thuận GDTX)

Môn Học **PHÂN HẠNG ĐẤT** ()

CBGD

Phan Văn Tự

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	07224121	HUỖNH NGỌC AN	31/01/84					
2	07224122	VÕ THÀNH AN	12/01/88					
3	07224001	HOÀNG THỊ NGÔ LAN	ANH	11/01/84		6	Sau	mal
4	07224002	BÙI VĂN	BA	24/03/80		7	bây	Bleue
5	07224003	MAI VĂN	BẢO	19/12/82	01	7	bây	Ug
6	07224098	NGUYỄN ĐÌNH CẢNH	20/05/86					
7	07224004	NGUYỄN XUÂN	CẢNH	23/02/80		7	bây	Cau h
8	07224006	BÙI VĂN	CHÂU	07/01/84	01	7	bây	Ug
9	07224005	THÁI HỒNG CHÂU	28/01/84					
10	07224007	LA MINH	CHIẾN	10/05/80	01	7	bây	mal
11	07224008	TRẦN VĂN	CHƯƠNG	04/06/82	01	7	bây	Thung
12	07224009	HUỖNH VĂN	CÔNG	22/02/82	01	7	bây	Congh
13	07224010	TRẦN MINH	CƯƠNG	07/10/80	01	7	bây	Tom
14	07224011	HỒ HUY	CƯỜNG	14/06/81	01	7	bây	Huyll
15	07224012	LÊ TẤN TRÍ	CƯỜNG	26/07/84	01	6	Sau	Ug
16	07224013	ĐẶNG THỊ	DIỄN	03/04/84	01	6	Sau	Gphch
17	07224014	TRẦN NGỌC	DIỄN	29/04/86	01	7	bây	Tan
18	07224016	LÊ THANH DŨNG	16/06/84					
19	07224015	NGUYỄN	DŨNG	01/04/79	01	6	Sau	DDmk
20	07224017	BÙI ĐẮC	DIỄN	01/01/67	1	(4)	bây	huyll
21	07224018	LÝ BẢO	DIỄN	17/01/85	01	6	Sau	Ug
22	07224019	NGUYỄN THANH ĐỨC	22/05/84					
23	07224124	TRẦN VĂN RI	EM	25/10/79	01	5	hân	Vom
24	07224125	HUỖNH THỊ KIM	HÀ	23/02/88	01	7	bây	Ha
25	07224020	NGUYỄN VĂN	HAI	18/12/84	01	6	Sau	Ma
26	07224022	ĐOÀN LÊ	HÀI	30/11/82	01	7	bây	Ug
27	07224021	NGUYỄN ĐỨC	HÀI	24/01/83	01	7	bây	Ug
28	07224024	NGUYỄN VĂN	HÀI	02/12/72	01	(4)	bây	Ug
29	07224023	PHAN THANH HÀI	09/01/84					
30	07224127	TRẦN LƯƠNG NAM	HÀI	20/10/88	01	(4)	bây	Hai
31	07224025	LÊ THỊ THANH	HẠNH	1 / 83	1	7	bây	(new)
32	07224026	NGUYỄN THỊ	HẠNH	11/04/83	1	(4)	bây	Thak
33	07224027	LÊ THỊ NGỌC	HẰNG	20/08/86	1	(4)	bây	Ng
34	07224128	TRẦN THỊ THÚY	HẰNG	23/08/88	1	6	Sau	Ug
35	07224107	HUỖNH CẨM	HÂN	25/04/79	1	6	Sau	hahab

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: TC07QLBN (Quản Lý Bình Thuận GDTX)

Môn Học **PHÂN HẠNG ĐẤT** ()

CBGD

Phan Văn Tự

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
36	07224028	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	22/04/84	01	7	bảy	Nguyễn Trung Hiếu	
37	02214021	NGUYỄN XUÂN	HIẾU	03/07/83					
38	07224029	NGUYỄN THỊ TRÚC	HOA	10/04/84	01	6	Sáu	Nguyễn Thị Trúc Hoa	
39	07224030	LỤC TẤN	HÒA	01/05/87	01	6	Sáu	Lục Tấn Hòa	
40	07224032	LÊ THỊ	HOÀNG	10/11/85	01	6	Sáu	Lê Thị Hoàng	
41	07224031	VÕ DUY	HOÀNG	09/02/85	01	6	Sáu	Võ Duy Hoàng	
42	07224033	NGUYỄN VĂN	HỒ	20/02/81	01	6	Sáu	Nguyễn Văn Hồ	
43	07224130	NGUYỄN	HỢI	28/12/86	01	(4)	bốn	Nguyễn Hoi	
44	07224099	MẠC SĨ	HÙNG	24/10/77	01	6	Sáu	Mac Sĩ Hùng	
45	07224132	NGUYỄN THANH	HÙNG	20/06/88					
46	07224034	TRẦN MINH	HÙNG	08/02/83	1	5	năm	Trần Minh Hùng	
47	07224035	LÊ VŨ	HUY	22/01/81	1	6	Sáu	Lê Vũ Huy	
48	07224133	HỒ HỮU	HÙNG	04/01/88					
49	07224036	NGUYỄN THỊ KIM	KHÁI	05/11/81	01	6	Sáu	Nguyễn Thị Kim Khái	
50	07224134	LẠI DUY	KHANH	20/01/86	01	5	năm	Lại Duy Khanh	
51	07224037	NGUYỄN DUY	KHANH	10/07/85	01	5	năm	Nguyễn Duy Khanh	
52	07224135	NGUYỄN HOÀI	KHANH	20/06/84					
53	07224038	ĐÀO DUY	KHÁNH	27/04/82	01	6	Sáu	Đào Duy Khanh	
54	07224039	PHẠM VĂN	KHANH	1 / 85	01	(4)	bốn	Phạm Văn Khanh	
55	07224136	ĐỖ HOÀNG ĐĂNG	KHOA	10/09/87	01	6	Sáu	Đỗ Hoàng Đăng Khoa	
56	07224137	TRẦN NGỌC	KHOA	30/07/86					
57	07224041	LẠI XUÂN	KIÊN	22/10/82	01	5	năm	Lại Xuân Kiên	
58	07224040	LÊ HỮU PHÙNG TRUNG	KIÊN	07/07/84	01	6	Sáu	Lê Hữu Phùng Trung Kiên	
59	07224138	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	04/11/87	01	6	Sáu	Nguyễn Tuấn Kiệt	
60	07224139	MAI NGỌC	KIM	21/01/84	01	6	Sáu	Mai Ngọc Kim	
61	07224140	NGUYỄN THẠCH	LAM	16/08/85	01	5	năm	Nguyễn Thạch Lam	
62	07224141	VÕ NGỌC HOÀNG PHỤ	LAN	1 / 78	01	(4)	bốn	Võ Ngọc Hoàng Phụ Lan	
63	07224100	NGUYỄN ĐỨC	LINH	26/05/84	01	6	Sáu	Nguyễn Đức Linh	
64	07224042	PHAN NGỌC	LINH	01/04/82	001	6	Sáu	Phan Ngọc Linh	
65	07224043	BÙI THANH	LONG	06/07/85	01	7	bảy	Bùi Thanh Long	
66	07224104	NGUYỄN TẤN	LONG	10/01/85	01	7	bảy	Nguyễn Tấn Long	
67	07224044	NGUYỄN PHÚC	LỘC	17/08/83	01	6	Sáu	Nguyễn Phúc Lộc	
68	07224045	NGUYỄN THÀNH	LUÂN	07/12/89	02	(4)	bốn	Nguyễn Thành Luân	
69	07224046	BÁ QUỐC	LUẬT	09/09/83	01	(4)	bốn	Bá Quốc Luật	
70	07224047	NGUYỄN THỊ	LUÂY	1 / 82	01	6	Sáu	Nguyễn Thị Luây	
71	07224048	LÊ VĂN	LUYỄN	20/07/81	01	5	năm	Lê Văn Luyễn	
72	07224101	ĐỖ HÙNG	MINH	1 / 83	01	5	năm	Đỗ Hùng Minh	

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: TC07QLBN (Quản Lý Bình Thuận GTX)

Môn Học: ~~PHÂN~~ ~~HUNG~~ ~~ĐẤT~~ ()

CBGD

Phan Văn Tự

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
73	07224049	NGUYỄN HỮU	NAM	25/11/78	1	6	Sau	Thy	
74	07224144	TRẦN THỊ MỸ	NGA	03/04/87	1	(4)	bàn	ly	
75	07224050	NGUYỄN DUY	NGHI	02/11/80					
76	07224145	NGUYỄN DUY	NGHI	01/11/80	1	6	Sau	ly	
77	07224051	HUỖNH TẤN	NGHĨA	08/05/83	1	6	Sau	ly	
78	07224146	NGUYỄN TRUNG	NGHĨA	21/05/87					
79	07224102	HOÀNG VĂN KHÔI	NGUYỄN	25/02/85					
80	07224147	LÊ ĐẠI	NGUYỄN	12/05/88	1	7	bây	ly	
81	07224052	VÕ THỊ MINH	NGUYỆT	22/06/82	1	7	bây	nguyet	
82	07224149	LÊ NGỌC	NHÂN	18/07/79	1	6	Sau	ly	
83	07224151	LÊ TRUNG	NHÂN	02/07/87					
84	07224054	NGUYỄN THÀNH	NHÂN	27/05/81	1	6	Sau	thanh	
85	07224150	NGUYỄN THÀNH	NHÂN	25/03/86	1	6	Sau	thanh	
86	07224053	VĂN SĨ	NHÂN	25/06/85	1	7	bây	ly	
87	07224153	NGUYỄN THỊ HUYỀN	NHI	04/02/88		7	bây	huyen	
88	07224055	NGUYỄN THỊ THANH	NHI	22/04/89					
89	07224056	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	17/12/88					
90	07224154	TRẦN THỊ LAN	NHUNG	01/09/86	1	7	bây	lan	
91	07224156	NGUYỄN NGỌC	NỮ	24/03/82	1	7	bây	ngoc	
92	07224057	TRẦN THỊ THANH	PHONG	17/11/86	1	6	Sau	thanh	
93	07224058	NGUYỄN VĂN	PHÚ	08/10/83	1	6	Sau	ly	
94	07224159	NGUYỄN THÀNH	PHÚC	17/12/82	1	7	bây	thanh	
95	07224158	TRẦN HOÀI	PHÚC	14/03/87	1	7	bây	hoai	
96	07224059	TRẦN VĂN	PHÚC	01/01/87	1	7	bây	thanh	
97	07224164	NGUYỄN HOÀI	PHƯƠNG	11/12/84					
98	07224061	NGUYỄN VĂN	PHƯƠNG	15/10/69	1	7	bây	thanh	
99	07224060	PHẠM THỊ ANH	PHƯƠNG	10/05/82	1	6	Sau	anh	
100	07224062	TẶNG THỊ ÁNH	PHƯƠNG	03/03/69	1	7	bây	anh	
101	07224162	LÊ HỮU	QUANG	07/07/86					
102	07224163	NGUYỄN VŨ NHẬT	QUANG	24/07/83	1	5	nam	ly	
103	07224164	TRẦN THIÊN	QUỐC	15/05/88					
104	07224063	DƯƠNG BÁ	QUÝ	20/02/85	1	7	bây	quy	
105	07224064	LÊ VIỆT TRƯỜNG	SINH	01/11/71	1	5	nam	sinh	
106	07224165	ĐẶNG BÁ	SƠN	10/07/86	1	5	nam	son	
107	07224106	NGÔ MINH	TÂM	21/10/85					
108	07224166	NGUYỄN THANH	TÂM	10/03/86	1	6	Sau	thanh	
109	07224167	NGUYỄN THỊ THANH	TÂM	28/08/84	1	6	Sau	thanh	

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: TC07QLBN (Quản Lý Bình Thuận GDTX)

Môn Học: **PHÂN HÀNH ĐẤT** ()

CBGD

Phan Văn Tự

Trang 4

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
110	07224168	NGUYỄN VĂN	TÂM	28/11/73	01	7	bảy	Star	
111	07224169	TRẦN NGỌC	TẤN	30/08/80	01	7	bảy	Star	
112	07224170	TRƯƠNG QUỐC	TẤN	07/08/86	01	7	bảy	Star	
113	07224067	HOÀNG KIM	THÀNH	27/01/84					
114	07224171	ĐỖ PHƯƠNG	THẢO	30/08/88	1	7	bảy	Thảo	
115	07224172	PHẠM THỊ MỸ	THẨM	05/06/86					
116	07224105	BÙI ĐUY	THỊNH	18/05/82					
117	07224069	BÚI QUỐC	THỊNH	11/05/86	1	7	bảy	Star	
118	07224173	ĐỖ PHÚC	THỊNH	07/02/88	1	6	Sáu	Star	
119	07224070	TRẦN TRƯỜNG	THỊNH	11/01/81	1	6	Sáu	Star	
120	07224174	NGUYỄN THỊ	THO	06/12/83	1	7	bảy	Star	
121	07224071	LÊ NGỌC	THO	10/10/85					
122	07224072	NGÔ THỊ KIM	THOA	03/01/87	1	6	Sáu	Star	
123	07224073	HUỖNH THỊ NGỌC	THO	10/11/88	1	7	bảy	Star	
124	07224176	LÊ THỊ	THUẬN	20/10/88	1	7	bảy	Star	
125	07224177	LÊ BÙI THANH	THỦY	09/01/88					
126	07224074	TRẦN THU	THỦY	27/05/77	1	7	bảy	Star	
127	07224075	NGÔ THỊ	THUYẾT	30/03/79	1	7	bảy	Star	
128	07224178	BÙI TẤN	THƯƠNG	28/07/83	1	7	bảy	Star	
129	07224076	VÕ KIỀU	TIỀN	22/01/84	1	7	bảy	Star	
130	07224179	ĐẶNG MINH	TIẾN	14/02/82	1	7	bảy	Star	
131	07224077	NGUYỄN MINH	TIẾN	01/05/88	1	7	bảy	Star	
132	07224078	NGUYỄN VĂN	TIẾN	30/07/84	1	7	bảy	Star	
133	07224079	NGUYỄN XUÂN	TIẾN	1 / 66	01	7	bảy	Star	
134	07224080	VÕ NGỌC	TÍN	14/05/83					
135	07224081	PHAN VĂN	TÍNH	19/11/71	01	6	Sáu	Star	
136	07224181	MAI SONG	TOÀN	22/05/86	01	6	Sáu	Star	
137	07224082	DƯƠNG MINH	TRÍ	02/11/88	1	6	Sáu	Star	
138	07224083	LÊ NGUYỄN CHUÂN	TRINH	22/03/83	1	7	bảy	Star	
139	07224182	NGÔ DUY	TRUNG	28/10/82	1	7	bảy	Star	
140	07224108	LÊ NGỌC	TRƯỜNG	17/02/85	1	7	bảy	Star	
141	07224085	TRƯƠNG QUANG ANH	TÚ	15/09/77	1	6	Sáu	Star	
142	07224183	BÙI NGỌC	TUẤN	23/03/85	1	6	Sáu	Star	
143	07224086	HUỖNH TẤN	TÙNG	01/07/84	1	6	Sáu	Star	
144	07224087	LÂM DUY	TỰ	30/09/82	1	6	Sáu	Star	
145	07224088	BÙI THANH	TỨC	10/08/86	01	6	Sáu	Star	
146	07224090	ĐÀO THỊ THÚY	VÂN	19/12/85	01	7	bảy	Star	

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: TC07QLBN (Quản Lý Bình Thuận GTX)

Môn Học: PHÂN HẠNG ĐẤT ()

CBGD

Phan Văn Tự

Trang 5

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
147	07224185	TRẦN HỮU	VINH	24/10/86	1	7	bảy		
148	07224093	TRẦN THANH	VINH	19/05/75	1	7	bảy		
149	07224091	VĂN ĐĂNG	VINH	24/05/85	1	7	bảy		
150	07224092	VÕ NGUYỄN HOÀNG	VINH	16/07/88					
151	07224095	LÊ HOÀNG	VŨ	07/06/87	1	5	năm		
152	07224094	VÕ ANH	VŨ	20/07/86	1	5	năm		
153	07224096	NGUYỄN VÕ QUỐC	VƯƠNG	06/02/87					
154	07224097	PHAN VĂN	VƯƠNG	05/02/80	1	7	bảy		

In Ngày 29/01/10

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 29/01/10

TP.HCM, Ngày 29 tháng 01 năm 2010

Phan Văn Tự